

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi cụ thể
dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; theo rà soát, đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 và Công văn số 2670/STC-HCSN ngày 09 tháng 4 năm 2026, trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi cụ thể dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức quy định:

“3. Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi làm căn cứ để các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương lập dự toán chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan Trung ương chủ động quy định mức chi cụ thể từ nguồn ngân sách nhà nước cho phù hợp và đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện ở đơn vị trong phạm vi dự toán chi ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương.”

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó chính quyền địa phương hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi mới đang áp dụng theo quy định tại các Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018, số 23/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm

2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ), số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) theo địa giới của đơn vị hành chính trước khi sắp xếp.

Để phù hợp với mô hình đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau khi sáp nhập và áp dụng văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đồng thời để thống nhất quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi cụ thể dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là rất cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết: Nhằm ban hành mới mức chi cụ thể dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết: Đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này quy định mức chi cụ thể dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

2. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với các đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng bao gồm:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với công chức, viên chức làm việc ở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh nhưng trực thuộc các cơ quan, đơn vị của Trung ương (ngành dọc).

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại công văn số 262/HĐND-PC ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc xây dựng Nghị quyết Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Nghị quyết tại Công văn số 5926/UBND-KTTH ngày 18 tháng 12 năm 2025. Theo đó, Sở Tài chính đã xây dựng hồ sơ Nghị quyết Quy định mức chi cụ thể dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương và đăng tải nội dung dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến tham gia của các đối tượng liên quan; lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp để hoàn chỉnh nội dung. Đồng thời, tổ chức lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định để làm cơ sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Đến nay, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật liên quan.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT:

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 07 Điều

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết: Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi cụ thể dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

a) Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

b) Điều 2: Mức chi đào tạo công chức trong nước.

c) Điều 3: Mức chi bồi dưỡng công chức trong nước.

d) Điều 4: Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

đ) Điều 5: Mức chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng; chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng; chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

e) Điều 6: Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

g) Điều 7: Điều khoản thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương theo phân cấp, kinh phí chi thường xuyên giao hằng năm của các cơ quan, đơn vị, nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

(Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi cụ thể dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 48/BC-STP ngày 11 tháng 02 năm 2026; (3) Tổng hợp kết quả ý kiến Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh và các tài liệu khác có liên quan).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS, HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, P.NC;
- Lưu: VT, P.KTTHVTT168.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: /2026/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi cụ thể dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức,
viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí
dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi cụ thể dành cho công tác đào
tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi cụ thể dành
cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng
Ngãi.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi cụ thể dành cho công tác đào tạo, bồi
dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện
theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng
công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với công chức, viên chức làm việc ở
các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh nhưng trực thuộc các cơ quan, đơn vị của Trung
ương (ngành dọc).

Điều 2. Mức chi đào tạo công chức trong nước

1. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung: 100.000 đồng/người/ngày.

2. Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về, nghỉ lễ, nghỉ tết); Chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Hỗ trợ không quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chi hỗ trợ các công chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia đào tạo mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc: Đối với công chức là nữ 30.000 đồng/người/ngày; đối với công chức là nữ khi tham gia đào tạo mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi 35.000 đồng/người/ngày; đối với công chức là người dân tộc thiểu số 40.000 đồng/người/ngày.

Điều 3. Mức chi bồi dưỡng công chức trong nước

1. Các mức chi do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng công chức, giao nhiệm vụ biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện:

a) Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học):

Tùy theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng công chức quyết định mức chi tiền công cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả tiền công soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao theo quy định sau:

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ): 3.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ); Giáo sư, Chuyên gia cao cấp, Giảng viên cao cấp, Tiến sỹ khoa học: 2.500.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ); Phó Giáo sư, Tiến sỹ, Giảng viên chính: 2.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên còn lại là công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên): 1.500.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là công chức, viên chức công tác tại các đơn vị còn lại: 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Trợ giảng là công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Trợ giảng là công chức, viên chức công tác tại các đơn vị còn lại: 500.000 đồng/người/buổi.

b) Phụ cấp tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên: Mức chi theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại cho giảng viên, báo cáo viên (nếu có): Thanh toán theo thực tế phát sinh.

d) Chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng: Đối với các khóa bồi dưỡng công chức yêu cầu có trợ giảng, tùy theo mức độ cần thiết, thủ trưởng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định số lượng trợ giảng và được chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng trong phạm vi dự toán của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Chi dịch thuật: Thực hiện theo mức chi dịch thuật quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

e) Chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học: 50.000 đồng/người/một buổi (nửa ngày).

g) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: 400.000 đồng/học viên/khóa bồi dưỡng.

h) Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế:

- Tiền ăn: 100.000 đồng/người/ngày.

- Tiền thuê chỗ nghỉ: Mức chi theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

i) Chi hỗ trợ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo: Chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về, nghỉ lễ, nghỉ tết); Chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Các mức chi do cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng thực hiện:

a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); Chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

c) Chi hỗ trợ các công chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia bồi dưỡng theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 4. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức quy định tại Điều 2, Điều 3, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức đảm bảo theo quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Mức chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng; chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng; chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Khi văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

c) Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIII, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, Cthđnd.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy